TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH L **TỈNH VĨNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2025/QĐST-HNGĐ	*TP.Vĩnh L, ngày 21 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH L

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thu T

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Văn T

+ Bà Nguyễn Thị Lan P

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 364/2025/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1986

Cư trú số 51/2A, Đường 2/9, Phường 1, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L. Địa chỉ liên hệ số 126/27, đường Nguyễn Văn T, Phường 4, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

- Bị đơn: Ông Phan Thanh T, sinh năm 1987

Cư trú số 51/2A, Đường 2/9, Phường 1, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh L.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị B và ông Phan Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà B tiếp tục nuôi dưỡng con chung Phan Nguyễn Tường Vy, sinh ngày 10/3/2010. Ghi nhận tự nguyện của Bà B, không yêu cầu Ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T được quyền tới thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Bà B và Ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ tài sản: Bà B và Ông T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà B tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số N^0 0007347 ngày 22/10/2024 của cơ quan Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh L; Bà B đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Ông T không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Tòa án cấp tỉnh;
- T.H.A cùng cấp;
- UBND xã, phường;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Thu T